

Câu 1. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: "Muốn nhân hai phân số với nhau thì ta"

- A. nhân các tử với nhau và nhân các mẫu với nhau
- B. nhân các tử với nhau và cộng các mẫu với nhau
- C. cộng các tử với nhau và nhân các mẫu với nhau
- D. cộng các tử với nhau và cộng các mẫu với nhau

Câu 2. Nếu $x = \frac{a}{b}; y = \frac{c}{d} (b, d \neq 0)$ thì $x.y$ bằng:

- A. $\frac{a.d}{b.c}$
- B. $\frac{a.c}{b.d}$
- C. $\frac{a+c}{b+d}$
- D. $\frac{a+d}{b.c}$

Câu 3. Kết quả của phép tính $-\frac{12}{14} \cdot \frac{7}{4}$ là:

- A. $\frac{3}{2}$
- B. $-\frac{3}{2}$
- C. $\frac{2}{3}$
- D. $-\frac{2}{3}$

Câu 4. Số nào sau đây là kết quả của phép tính $\frac{9}{5} : \left(-\frac{3}{4}\right)$:

- A. $-\frac{12}{5}$
- B. $\frac{3}{4}$
- C. $\frac{2}{15}$
- D. $\frac{12}{5}$

Câu 5. Tìm x thỏa mãn: $x : \left(\frac{2}{5} - 1\frac{2}{5}\right) = 1$

- A. $x = 1$
- B. $x = -1$
- C. $x = \frac{5}{2}$
- D. $x = \frac{-5}{2}$

Câu 6. Gọi x_0 là giá trị thỏa mãn $\frac{5}{7} : x - \frac{2}{5} = \frac{1}{3}$. Chọn câu đúng

- A. $x_0 < 1$
- B. $x_0 = 1$
- C. $x_0 > 1$
- D. $x_0 = -1$

Câu 7. So sánh A và B biết:

$$A = \frac{4}{5} \cdot \frac{20}{8} \cdot \left(-\frac{4}{3}\right); B = \frac{-2}{22} \cdot \frac{5}{18} \cdot \left(-\frac{121}{25}\right)$$

- A. $A > B$
- B. $A < B$
- C. $A = B$
- D. $A \geq B$